

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C, TỈNH BẮC NINH
Bản án số: 03/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 12-02-2018
V/v ly hôn giữa chị L và anh T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Minh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Minh**

Ông **Chu Quang Hậu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hoan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà **Phùng L Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 12/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/TLST - HNGĐ ngày 16/01/2018 về “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX - ST, ngày 01/02/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị L**, sinh năm: **1981**

Địa chỉ : Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh **Vũ Đình T**, sinh năm: **1981**

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án, chị **Hoàng Thị L** và anh **Vũ Đình T** thống nhất trình bày: Anh chị được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 26/7/1999, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, nhưng do thời gian đã lâu nên anh chị đã làm mất giấy đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới chị **L** về làm dâu nhà anh **T** ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng, chị L và anh T đều thống nhất trình bày: Do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng có quá nhiều quan điểm sống bất đồng, cứ mỗi lần vợ chồng tranh luận lại sinh ra cãi vã, điều này khiến cho cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng luôn căng thẳng, mệt mỏi do đó vợ chồng đã quyết định sống ly thân từ tháng 2 năm 2015 đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì anh chị đã nhiều lần gặp gỡ để tìm hướng đoàn tụ nhưng đều không thành. Nay anh T và chị L cùng xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, anh T cũng nhất trí với đề nghị của chị L.

Về con chung: Chị L và anh T thống nhất trình bày là có 01 con chung là Vũ Đình H , sinh ngày: 01/11/1999, hiện con chung đã trưởng thành nên anh chị không đề nghị Tòa án xem xét giao nuôi.

Về tài sản: Chị L và anh T đều xác định vợ chồng không có gì đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm cho rằng: Việc Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Việc Tòa án thu thập chứng cứ và ra các văn bản tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 147, 228, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 9 tháng 6 năm 2000 về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 03/01/2001 hướng dẫn thi hành Nghị quyết 35; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Hoàng Thị L và anh Vũ Đình T là vợ chồng.

Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Vũ Đình T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh T, lời đề nghị của chị L qua xem xét HĐXX nhận thấy: Chị Hoàng Thị L và anh Vũ Đình T sống chung như vợ chồng từ ngày 26 tháng 7 năm 1999 và đã có 01 con chung. Mặc dù anh chị đều trình bày là có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, nhưng anh chị không cung cấp được bản chính hoặc bản sao giấy đăng ký kết hôn, mặt khác UBND xã Q cũng không có sổ sách lưu trữ việc đăng ký kết hôn của anh chị, do đó không có cơ sở xác định anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nên theo hướng dẫn tại Nghị quyết 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội và theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì mặc dù anh chị chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng và không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay chị L và anh T cùng xác định là mâu thuẫn giữa anh, chị đã trầm trọng, anh chị không thể tiếp tục chung sống được nữa, chị L có đơn xin được ly hôn với anh T, anh T cũng nhất trí, nên căn cứ Điều 14, 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận chị Hoàng Thị L và anh Vũ Đình T là vợ chồng.

Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Vũ Đình Hải Anh, sinh ngày 01/11/1999, hiện con chung khỏe mạnh và đã trưởng thành, anh T và chị L không đề nghị xem xét giao nuôi nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về tài sản: Chị L và anh T xác định không có gì đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, 227, 228, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 9 tháng 6 năm 2000 về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử không công nhận chị Hoàng Thị L và anh Vũ Đình T là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2012/ 04418 ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án (hoặc niêm yết bản án)/.

HTND

HTND

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Chu Quang Hậu

Nguyễn Hữu Minh

Lương Minh Phương

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Q;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Minh Phương

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C
(khi án có hiệu lực PL);
- Phòng GD TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Minh Phương